TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 244 /QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Lâm nghiệp, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XX của Hội đồng ngày 24 tháng 11 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Lâm nghiệp. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,06 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,01 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 4,09 điểm; Kết quả hoạt động: 4,00 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4,00 điểm trở lên là 104 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 93,69%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 trở lên là 21 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 84,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I)*.

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Lâm nghiệp cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Lâm nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Lâm nghiệp.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Nơi nhận:
- Trường ĐH LN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Nghị quyết số: 50/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**4,06**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	*4,00*
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	*4,25*
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	*4,00*
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	*4,00*
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	*4,00*
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	*4,14*
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	*3,80*
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	*4,25*
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**4,01**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	*4,00*
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	*4,25*
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	*4,00*
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	*3,80*
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**4,09**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	*4,00*
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	*4,00*
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	*3,80*
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	*3,75*
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	*4,00*
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	*4,25*
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	*4,00*
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	*4,75*
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	*4,25*
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**4,00**
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	*4,00*
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	*4,00*
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	*4,00*
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	*4,00*

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Nghị quyết số: 50/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 127/CP ngày 19 tháng 8 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ trên cơ sở tách Khoa Lâm nghiệp và Tổ Cơ giới khai thác Lâm nghiệp trong Trường Đại học Nông Lâm (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam). Giai đoạn 1964-1984, Trường đóng trên địa bàn 2 xã Bình Dương và An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Năm 1984, Trường chuyển về đóng trên địa bàn thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Trường có 2 phân hiệu: (1) Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở nâng cấp Cơ sở 2 Trường Đại học Lâm nghiệp tại Trảng Bom, Đồng Nai; (2) Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai (được thành lập theo Quyết định số 2020/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây Nguyên vào Trường Đại học Lâm nghiệp).

Nhà trường đã được Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý: Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (năm 2009); Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2014), Huân chương Độc lập hạng Nhì (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 1994); Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1989), Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1996 và1984); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2006 cho Cơ sở 2 Đồng Nai); Cờ Thi đua của Chính phủ (năm 2008). Nhà trường được Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tặng: Huân chương Tự do (năm 1984); Huân chương Hữu nghị (năm 2000); được tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 1993) …

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2018 - 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường Đại học Lâm nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố Hà Nội, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của cả nước. Hệ thống quản trị của Trường được thiết lập và vận hành đảm bảo đúng quy định và bao phủ được hết các lĩnh vực của Trường. Các đơn vị trong hệ thống quản lý, lãnh đạo Nhà trường cũng được tái

cấu trúc lại theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, phù hợp với điều kiện hiện nay của Trường. Chiến lược phát triển Trường Đại học Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định các KPIs cho từng lĩnh vực. Nhà trường đã tiến hành điều chỉnh, cải tiến các chính sách về nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm tăng hiệu quả các hoạt động theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp hơn với định hướng phát triển của Trường. Trường đã xây dựng quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên. Cơ sở vật chất được đầu tư, bảo trì, đánh giá và nâng cấp đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã thực hiện các biện pháp phát triển các quan hệ hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã ban hành Chiến lược và kế hoạch thực hiện chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030, trong đó có chính sách chất lượng, trách nhiệm chất lượng và mục tiêu chất lượng. Nhà trường đã được cấp giấy Chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục chu kỳ 1 và có nhiều chương trình đào tạo được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Nhà trường đã đầu tư kinh phí cải tiến, nâng cấp phần cứng và phần mềm của hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, đồng thời xây dựng, ban hành các chính sách và quy trình, kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong của Trường.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Nhà trường xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh cho từng khối ngành, từng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chương trình dạy học, chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết học phần các chương trình đào tạo trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã sử dụng thông tin thu được từ việc tổng hợp các dữ liệu khảo sát các bên liên quan để làm cơ sở khoa học cho xây dựng, phát triển, đổi mới chương trình đào tạo. Nhà trường đã công bố triết lý giáo dục: "Thực tiễn - Sáng tạo - Hiệu quả - Trách nhiệm". Nhà trường đã xây dựng môi trường học tập đa dạng, phong phú phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo, tạo cơ hội giao lưu học hỏi kinh nghiệm. Các khoa/viện xây dựng các loại hình đánh giá người học đa dạng tùy theo tính chất của môn học/học phần. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học được triển khai thực hiện trong suốt quá trình học tập trên tất cả các lĩnh vực. Nhà trường đã có các nhóm nghiên cứu và 3 nhóm nghiên cứu mạnh, chuyên sâu về các lĩnh vực. Nhà trường đã triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nhà trường đã có 1 chứng nhận bản quyền tác giả, 2 bằng độc quyền giải pháp hữu ích với Cục Sở hữu trí tuệ, 9 tiến bộ kỹ thuật được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận và nhiều sản phẩm sở hữu trí tuệ như công trình nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học trong nước và quốc tế, sách/giáo trình/tài liệu tham khảo. Trường đã có 24 đề tài cấp

quốc gia, 48 đề tài cấp Bộ, 200 đề tài cấp tỉnh và cấp cơ sở; có liên kết, hợp tác với các cơ quan, đơn vị từ trung ương đến địa phương, doanh nghiệp trong nước và 5 chương trình, dự án, hợp đồng nghiên cứu khoa học quốc tế. Trường có 15 đối tác trong nước và 25 đối tác nước ngoài hợp tác trong các hoạt động khoa học công nghệ. Nhà trường có những chính sách hỗ trợ/thực hiện các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Nhà trường có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại của các học phần của tất cả các chương trình đào tạo. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau một năm tốt nghiệp của các chương trình đào tạo trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục là xấp xỉ 90%. Nhà trường đã có các kế hoạch phù hợp, các cải tiến về chế độ, chính sách về khoa học công nghệ để khuyến khích tăng số lượng và chất lượng các hoạt động khoa học công nghệ của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Kết quả và các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường bước đầu đã được theo dõi, giám sát, tổng kết đánh giá, nhìn chung chỉ số hoạt động khoa học công nghệ có xu hướng tăng.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần có chiến lược/kế hoạch để phát triển các giá trị cốt lõi thành văn hoá của Trường để từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động cụ thể, toàn diện nhằm giữ gìn và phát triển đầy đủ giá trị cốt lõi và giá trị văn hóa của Nhà trường, cần xây dựng quy hoạch phát triển ngành.

2. Những nội dung rà soát và đánh giá hằng năm của hệ thống quản trị cần bao phủ được toàn diện, toàn bộ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của hệ thống quản trị và hệ thống văn bản quản trị của Nhà trường.

3. Nhà trường cần rà soát lại các văn bản quy chế, quy định nội bộ của Nhà trường đã ban hành để điều chỉnh lại cho phù hợp với Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp ban hành năm 2021và Chiến lược Phát triển của Nhà trường ban hành năm 2022, để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong các văn bản đã ban hành và thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

4. Hằng năm, Nhà trường cần đánh giá mức độ đạt được các KPIs đã được hoạch định trong Chiến lược phát triển của Trường để kịp thời có những điều chỉnh về các chỉ tiêu chính và các KPIs cần đạt được phù hợp sự biến đổi trong thực tiễn và đồng thời điều chỉnh các giải pháp và các nguồn lực để đảm bảo khả năng đạt được các chỉ tiêu chính và các KPIs của Chiến lược phát triển của Nhà trường.

5. Nhà trường cần có biện pháp hữu hiệu để huy động được đông đảo các đối tượng có liên quan tham gia đóng góp ý kiến trong xây dựng, rà soát, điều chỉnh các

chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với ý thức trách nhiệm cao.

6. Nhà trường nên có chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút được nhân sự có học vị tiến sĩ đăng ký tuyển dụng làm giảng viên của Trường.

7. Nhà trường cần có những đầu tư và phân bổ kinh phí phù hợp và kịp thời để Thư viện có thể cập nhật các giáo trình, tài liệu tham khảo mới nhất phục vụ cho các chương trình đào tạo hiện hành của Trường.

8. Nhà trường cần tìm hiểu để xác định nguyên nhân còn một số các văn bản hợp tác với đối tác nước ngoài đã được ký kết, nhưng không thể triển khai thực hiện được để có giải pháp hữu hiệu trong triển khai.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Nhà trường cần xem xét kỹ khung thời gian thực hiện và việc đầu tư các nguồn lực kịp thời để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

10. Nhà trường cần căn cứ vào những phát hiện sau tự đánh giá cũng như những khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2 giai đoạn 2018-2022 để xây dựng kế hoạch hành động khắc phục các tồn tại một cách cụ thể, chi tiết trong đó cần xác định rõ các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực về tài chính đối với mỗi kế hoạch để đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện.

11. Nhà trường cần đẩy nhanh tiến độ triển khai "Đề án chuyển đổi số Trường Đại học Lâm nghiệp" để sớm có phần mềm tổng thể đưa vào sử dụng nhằm tạo nên tính đồng bộ/thống nhất trong sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các đơn vị cũng như tăng cường khả năng kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu, thông tin giữa các đơn vị trong Trường.

12. Nhà trường cần có những giải pháp để thúc đẩy việc cải tiến các chính sách và kế hoạch đổi mới sáng tạo trong tất cả các hoạt động của Trường dựa trên các kết quả thu được từ việc so chuẩn và đối sánh.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ để có giải pháp, cải tiến mang tính hiệu quả hơn trong chính sách tuyển sinh, xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, giải pháp truyền thông, phương thức tuyển chọn phù hợp hơn đối với các hệ, các bậc đào tạo của Nhà trường để tuyển chọn người học đúng, đủ, đáp ứng yêu cầu đào tạo của từng ngành đào tạo và phương thức đào tạo.

14. Nhà trường, các khoa/viện cần rà soát đề cương học phần của tất cả các chương trình đào tạo, đảm bảo tất cả các môn học, kể cả luận văn, khóa luận/đồ án tốt nghiệp phải có đề cương chi tiết; đề cương học phần cần được thực hiện nhất quán theo mẫu Nhà trường đưa ra để có đủ các thông tin cần thiết, đảm bảo có đầy đủ ma trận chuẩn đầu ra của học phần, thường xuyên cập nhật học liệu.

15. Nhà trường cần tăng cường sự kết nối, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các công ty, doanh nghiệp, các địa phương để thiết lập và mở rộng được nhiều cơ sở thực tập, thực tế cho sinh viên của Nhà trường.

16. Nhà trường cần nghiên cứu để sớm có kế hoạch và giải pháp triển khai xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi nhằm đảm bảo các đề thi đánh giá chính xác nhất mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

17. Nhà trường cần có giải pháp rà soát, đánh giá nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn Thanh niên trong đóng góp vào hoạt động giám sát, hỗ trợ người học.

18. Nhà trường cần phân tích rõ mức độ đạt được các nhiệm vụ khoa học công nghệ và các chỉ tiêu đã xác định trong các chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và chỉ rõ các nguyên nhân dẫn tới việc chưa đạt được một số chỉ số để tạo lập cơ sở cho việc điều chỉnh nhiệm vụ và các chỉ tiêu về khoa học công nghệ.

19. Nhà trường cần nghiên cứu, tìm nguồn kinh phí để mua phần mềm chuyên dụng hỗ trợ cho việc kiểm tra đạo văn.

20. Nhà trường nên có quy định/hướng dẫn quy trình rà soát đánh giá hiệu quả và các nguồn lực mang lại từ các hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

21. Nhà trường nên có cơ chế/quy định rõ các đơn vị trong Trường cần sơ kết đánh giá ngay những kết quả đạt được, mức lan tỏa và ảnh hưởng của từng hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Nhà trường, các khoa và bộ môn hàng năm cần đánh giá hiệu quả các giải pháp, các chính sách đã thực hiện nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, bỏ học của người học để từ đó đề xuất các cải tiến phù hợp thúc đẩy tính hiệu quả của các hoạt động này.

23. Nhà trường cần bám sát các chỉ tiêu liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học để xây dựng các giải pháp và phân bổ việc đầu tư các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu khoa học công nghệ trong Chiến lược của Trường.

24. Nhà trường cần hằng năm phân tích sâu các dữ liệu khảo sát để chắt lọc ra các thông tin hữu ích và thiết thực phục vụ cho việc điều chỉnh các loại hình kết nối và phục vụ cộng đồng.

25. Nhà trường cần tiến hành rà soát, đánh giá phân tích kết quả và các chỉ số tài chính của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong giai đoạn 2018-2022, điều chỉnh các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển để tăng cường đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, cho hợp tác quốc tế nhằm nâng cao hơn nữa kết quả và mức độ thực hiện các chỉ số của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Lâm nghiệp được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.